

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh
Khóa VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 294-QĐ/TW, ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư (khoá X) quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh, thành phố;
- Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện;
- Căn cứ Quyết định số 1773-QĐ/TU, ngày 04/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của Đảng bộ Khối;

Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025 quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối (viết tắt là Đảng ủy Khối)

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm; quy chế làm việc của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy Khối; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng:

a) Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

b) Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

c) Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên.

d) Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội Đảng bộ Khối, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào cấp ủy, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới.

đ) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, thảo luận, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra; bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối. Xem xét, giới thiệu nhân sự đề nghị bổ sung cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

e) Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hàng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

g) Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo; chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng

khôi đoàn kết toàn dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội. Lãnh đạo, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo quy định của Bộ Chính trị.

5. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

6. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trình.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

1. Thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra mọi hoạt động của Đảng bộ giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành; chuẩn bị nội dung và triệu tập hội nghị Ban Chấp hành; báo cáo lên cấp trên và thông báo cho cấp dưới biết tình hình hoạt động của Đảng bộ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, hàng năm và đột xuất.

2. Chuẩn bị kế hoạch nhằm cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành; lãnh đạo và kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên về thực hiện công tác xây dựng đảng, về chấp hành đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng và thực hiện pháp luật của Nhà nước trong toàn Đảng bộ; quyết định chương trình công tác và chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Khối; kiểm tra chương trình công tác và hoạt động của các ban chuyên môn trực thuộc Đảng ủy Khối.

3. Nghiên cứu và đề xuất ý kiến với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ và chính sách cán bộ đối với những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong Đảng bộ Khối.

4. Tham gia với các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng có liên quan để giải quyết những vấn đề về công tác xây dựng đảng, công tác quản lý doanh nghiệp, công tác đoàn thể, công tác cán bộ và đảng viên trong Đảng bộ Khối.

5. Trong trường hợp cần thiết Ban Thường vụ Đảng ủy Khối được thay mặt Ban Chấp hành quyết định và chịu trách nhiệm về những chủ trương, chính sách cụ thể trên các lĩnh vực thuộc phạm vi lãnh đạo của Ban Chấp hành nhưng phải báo cáo lại Ban Chấp hành tại phiên họp gần nhất.

6. Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các chi bộ cơ sở và đảng bộ cơ sở, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; chỉ định bổ sung cấp ủy cơ sở.

7. Xem xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc.

8. Quyết định chia tách, sáp nhập, thành lập và giải thể các tổ chức cơ sở đảng theo yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và quy định của Điều lệ Đảng.

9. Hướng dẫn, thẩm định xét công nhận kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và xếp loại đảng viên hàng năm.

Điều 3: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy Khối (Bí thư, các Phó Bí thư)

1. Điều hành công tác ở cơ quan Đảng ủy Khối nhằm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và giải quyết những công việc hàng ngày của cơ quan Đảng ủy Khối theo sự phân công.

2. Chuẩn bị và đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định các chủ trương về công tác tổ chức và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

3. Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan tham mưu giúp việc về các mặt công tác của Đảng ủy Khối, triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công và chuẩn bị nội dung những công tác lớn để trình Hội nghị Ban Thường vụ, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thảo luận, quyết định.

4. Định kỳ Thường trực làm việc với các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy Khối, làm việc với cấp ủy cơ sở và khi cần thiết làm việc với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

5. Định kỳ Thường trực trao đổi để thống nhất chỉ đạo thực hiện các chủ trương của cấp trên, của Ban Chấp hành; các quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và những công việc cần thiết; những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ.

6. Chuẩn bị nội dung, chương trình Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; quyết định triệu tập các Hội nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối định kỳ và đột xuất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Khối về sự lãnh đạo của Đảng ủy Khối trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy Khối. Kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy Khối; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ cơ quan, tổ chức được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối về trách nhiệm nêu gương... Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi, làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền, yên tâm công tác; có quyền trình bày ý kiến các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền (Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy Khối) kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình và chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy Khối; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy Khối và cùng Đảng ủy Khối chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức khác của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của Đảng ủy Khối; về tình hình trong nước, thế giới để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy Khối thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Phó Bí thư, Bí thư Đảng ủy Khối xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy Khối

Bí thư là người đứng đầu Đảng ủy Khối, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Thường trực Đảng ủy Khối; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy Khối chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, trước Đảng bộ và cán bộ, đảng viên, người lao động trong Khối về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực của Khối và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư Đảng ủy Khối có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy Khối; chủ trì và kết luận các hội nghị của Đảng ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra ban thường vụ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Tỉnh ủy; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh ủy để trình hội nghị Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ và cơ mật trong Đảng bộ Khối; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của Đảng bộ Khối; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh ủy và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Đảng ủy báo cáo với Tỉnh ủy và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh ủy ở địa phương và hoạt động của cấp ủy theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Thay mặt Đảng ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng ủy Khối và Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

Điều 7. Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối.

1. Chịu trách nhiệm giải quyết công việc được uỷ quyền khi đồng chí Bí thư đi vắng; được phân công phụ trách công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ Khối.

2. Đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; được thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ký một số văn bản theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối.

3. Cùng với đồng chí Bí thư chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ và Đảng ủy Khối. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối phân công.

Điều 8. Phó Bí thư Đảng ủy Khối.

1. Chịu trách nhiệm giải quyết công việc được uỷ quyền khi đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối đi vắng; phụ trách công tác đoàn thể, theo dõi công tác tuyên giáo, công tác dân vận và công tác văn phòng.

2. Đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; được thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ký một số văn bản theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối.

3. Cùng với đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ và Đảng ủy Khối. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối phân công.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG ỦY, BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY KHỐI

Điều 9. Với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

3. Kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ở Đảng bộ Khối.

4. Thực hiện thỉnh thị, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh của Đảng bộ Khối.

5. Báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại Đảng bộ Khối thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu.

6. Khi cần thiết, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối đăng ký làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với Đảng bộ Khối.

Điều 10. Với các cơ quan đảng của Tỉnh ủy

1. Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy.

2. Trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban của Tỉnh ủy.

3. Kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Tỉnh ủy có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các ban của Tỉnh ủy được phân công theo dõi địa bàn hoặc đến Đảng bộ Khối công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 11. Với các ban cán sự đảng, các cơ quan quản lý doanh nghiệp.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng tốt mối quan hệ với Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, các ban cán sự đảng và lãnh đạo sở, ngành trong tỉnh, hội đồng quản trị và tổng giám đốc (giám đốc), tổng công ty (công ty) để phối hợp trong công tác xây dựng Đảng, quản lý cán bộ, đảng viên và xây dựng tổ chức đảng nhằm phát huy vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức đảng ở các doanh nghiệp trong việc triển khai quán triệt, thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các doanh nghiệp.

Điều 12. Đối với các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh để lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng, xây dựng các đoàn thể ở doanh nghiệp ngày càng vững mạnh.

Điều 13. Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và các đảng ủy thuộc Tỉnh ủy.

1. Đảng ủy Khối phối hợp với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trong việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy địa phương có liên quan và việc bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp ủy viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Khối đang công tác trên địa bàn khi có yêu cầu.

2. Đảng ủy Khối phối hợp với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Khối đóng trên địa bàn; quản lý đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Điều 14. Với các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối

1. Đảng ủy Khối mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối lãnh đạo, chỉ đạo công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, giải quyết những vấn đề quan trọng liên quan nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng và của Đảng bộ Khối có liên quan đến đơn vị mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

3. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các đảng bộ, chi bộ cơ sở; thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối được phân công phụ trách để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ, chi bộ cơ sở; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng đơn vị.

4. Đảng ủy, chi ủy cơ sở phải chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về toàn bộ hoạt động ở đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình ở đơn vị cho Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy Khối.

5. Thường trực Đảng ủy Khối làm việc trực tiếp với tập thể đảng ủy, ban thường vụ, chi ủy hoặc chi bộ cơ sở theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ, chi bộ cơ sở và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến đơn vị đó.

Điều 15. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối (*Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Đảng ủy Khối*)

1. Đảng ủy Khối mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, giải quyết những vấn đề quan trọng liên quan nhiệm vụ chính trị của mình và của Đảng bộ Khối có liên quan đến cơ quan mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

3. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối gắn với công việc của Đảng ủy Khối; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho Ban Thường vụ Đảng ủy Khối lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ Khối; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy Đảng.

4. Định kỳ hàng quý, Thường trực Đảng ủy Khối tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của Đảng ủy Khối. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Đảng ủy Khối.

5. Thường trực Đảng ủy Khối mà trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Khối thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy để Văn phòng Đảng ủy Khối thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của Đảng ủy và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo. Chỉ đạo để Văn phòng Đảng ủy làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc; có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối.

Điều 16. Quan hệ trong nội bộ Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực Đảng ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên giữa bí thư với các phó bí thư; khi cần giữa bí thư và các phó bí thư họp để xử lý công việc đột xuất.

- Nội dung họp thường trực Đảng ủy Khối: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Đảng ủy Khối đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hàng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Đảng ủy Khối.

- Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Đảng ủy Khối có thể gồm: Chánh Văn phòng Đảng ủy Khối, đại diện các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối, Đoàn Khối.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Đảng ủy Khối

- Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ủy quyền, thường trực Đảng ủy Khối phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực Đảng ủy Khối; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Đảng ủy Khối; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

3. Văn bản hóa các kết luận của Thường trực Đảng ủy Khối

Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy Khối được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ủy quyền đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy Khối có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hàng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực Đảng ủy Khối khi lấy danh nghĩa Thường trực Đảng ủy Khối để giải quyết công việc đều phải do văn phòng Đảng ủy Khối thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Đảng ủy Khối cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Đảng ủy Khối và của từng đồng chí trong Thường trực Đảng ủy Khối phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

4. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

Hàng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Đảng ủy Khối để Đảng ủy Khối xem xét, góp ý. Bí thư và các Phó Bí thư tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối để lấy ý kiến và gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định. Bí thư và các Phó Bí thư kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nếu có).

Chương IV

NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 17. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm

Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 18. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Khối làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Tỉnh ủy hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

2. Đảng ủy Khối có chương trình công tác toàn khóa và hàng năm. Ban Thường vụ làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hàng năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng (có điều chỉnh khi cần).

Điều 19. Chế độ hội nghị của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

1. Đảng ủy Khối họp thường lệ ba tháng một lần; khi Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thấy cần thiết hoặc khi có 1/2 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng bộ Khối đề nghị thì Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định triệu tập hội nghị đột xuất.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối họp thường lệ ít nhất 01 lần/tháng, họp đột xuất khi cần, do thường trực Đảng ủy Khối chuẩn bị nội dung và triệu tập.

Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối không là ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối được mời dự hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối (trừ nội dung cần họp riêng).

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các đề án. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải

hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến văn phòng Đảng ủy Khối trước kỳ họp ít nhất 06 ngày để thẩm định; văn phòng Đảng ủy Khối gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 05 ngày đối với hội nghị Đảng ủy Khối và trước kỳ họp 03 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (Trừ trường hợp hội nghị đột xuất và tài liệu về công tác tổ chức cán bộ).

Điều 20. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối giao Văn phòng Đảng ủy Khối chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hàng quý của Đảng bộ Khối cho các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

2. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm các chi ủy, đảng ủy cơ sở, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối, Đoàn Khối báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

4. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 21. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy Khối được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ủy quyền đều được văn bản hóa theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy Khối tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do văn phòng Đảng ủy Khối thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Đảng ủy Khối trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Đảng ủy Khối và của từng đồng chí trong Thường trực Đảng ủy Khối phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phải có trên 50% số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ được thì Thường trực Đảng ủy Khối chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy Khối gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Khối bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 50% thành viên Ban Thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 50% thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 22. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hàng năm, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại theo quy định. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại được báo cáo tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối để lấy ý kiến góp ý và gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo hướng dẫn của Tỉnh ủy và của Đảng ủy Khối.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng tại chi bộ, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy Khối kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ.

Điều 23. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và người lao động

1. Hàng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối làm việc với Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở, chỉ ủy chi bộ cơ sở để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên thường trực Đảng ủy Khối chủ động xây dựng kế hoạch tiếp xúc, đối thoại với người lao động.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian đi cơ sở, tham gia sinh hoạt chi bộ theo phân công

để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của người lao động, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 24. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối

Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối; báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Khối.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối và các đảng ủy, chỉ ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

2. Văn phòng Đảng ủy Khối chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, Ban Tổ chức Đảng ủy Khối và các cơ quan liên quan giúp Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối theo dõi việc thực hiện quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện quy chế.

3. Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- TTr Tỉnh ủy (B/c),
- Các ban đảng TU (b/c),
- Các Ban ĐUK, Đoàn Khối,
- Các cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu VP ĐUK.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Văn Hồng

11

